

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Môn kiểm tra										
					Ngữ văn	Lịch sử	Vật lí	Toán	Hóa học	GDKT& PL	Địa lí	Sinh học	Công nghệ	Tin học	Tiếng Anh
1	101001	Huỳnh Thị Thúy An	09/11/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
2	101002	Nguyễn Phúc An	16/10/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
3	101003	Nguyễn Tấn An	24/06/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
4	101004	Phan Gia An	10/08/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
5	101005	Nguyễn Hà Anh	24/09/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
6	101006	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	10/08/2008	10A1	X	X	X	X	X	X	X				X
7	101007	Dương Tấn Danh	23/10/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
8	101008	Thôi Nguyễn Phương Duy	15/07/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
9	101009	Lê Thị Mỹ Duyên	15/04/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
10	101010	Kiều Văn Đạt	02/09/2008	10TI	X	X	X	X	X				X		X
11	101011	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2008	10TI	X	X	X	X	X				X		X
12	101012	Nguyễn Tiến Đạt	07/06/2008	10T	X	X	X		X			X		X	X
13	101013	Nguyễn Hoài Lam Giang	07/11/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
14	101014	Nguyễn Hoàng Việt Hà	24/07/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
15	101015	Phạm Trần Thanh Hằng	13/02/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
16	101016	Đoàn Khải Hân	21/07/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
17	101017	Nguyễn Diệp Gia Hân	30/03/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
18	101018	Lê Thị Thanh Hiền	07/06/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
19	101019	Đặng Phúc Hiếu	27/01/2008	10TI	X	X	X	X	X				X		X
20	101020	Lê Sao Hoàng	27/09/2008	10A1	X	X	X	X	X	X	X				X
21	101021	Nguyễn Đăng Huy	11/11/2008	10TI	X	X	X	X	X				X		X
22	101022	Nguyễn Lê Gia Huy	02/02/2008	10TI	X	X	X	X	X				X		X
23	101023	Nguyễn Thị Mỹ Hưng	02/09/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
24	101024	Nguyễn Tuấn Hưng	02/10/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
25	101025	Đặng Mai Hương	02/12/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				

26	101026	Trần Thúc Minh Khải	13/03/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
27	101027	Nguyễn Vũ Mạnh Khang	07/12/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
28	101028	Nguyễn Anh Khoa	03/12/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
29	101029	Nguyễn Hữu Anh Khoa	14/04/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
30	101030	Từ Minh Khôi	06/12/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
31	101031	Nguyễn Gia Kiên	23/01/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
32	101032	Phan Trung Kiên	05/04/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
33	101033	Trần Anh Kiệt	15/01/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
34	101034	Phan Thiên Kim	10/08/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
35	101035	Nguyễn Châu Nhã Kỳ	02/03/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
36	101036	Trần Giáp Phương Linh	23/10/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
37	101037	Đinh Tuấn Long	02/01/2008	10T	X	X	X		X			X		X	X
Số lượng					32	37	30	35	28	14	14	6	12	23	30

Quy Nhơn, ngày 26 tháng 3 năm 2024

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Hà

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Môn kiểm tra										
					Ngữ văn	Lịch sử	Vật lí	Toán	Hóa học	GDKT& PL	Địa lí	Sinh học	Công nghệ	Tin học	Tiếng Anh
1	101038	Phạm Lê Thành Long	01/03/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
2	101039	Nguyễn Hồng Lộc	19/01/2008	10T	X	X	X		X			X		X	X
3	101040	Trương Phú Lương	11/07/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
4	101041	Huỳnh Phương Mai	29/03/2008	10T	X	X	X		X			X		X	X
5	101042	Nguyễn Duy Nam	12/10/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
6	101043	Nguyễn Lê Bảo Ngân	16/04/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
7	101044	Hồ Vũ Thảo Nguyên	26/02/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
8	101045	Bùi Thanh Nhân	19/04/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
9	101046	Nguyễn Thành Nhân	12/09/2008	10T	X	X	X		X			X		X	X
10	101047	Lê Thị Minh Như	02/03/2008	10A1	X	X	X	X	X	X	X				X
11	101048	Nguyễn Kế Phát	03/10/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
12	101049	Bùi Duy Phước	25/01/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
13	101050	Đoàn Ánh Phương	01/01/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
14	101051	Trần Lan Phương	15/04/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
15	101052	Huỳnh Đăng Quốc	03/07/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
16	101053	Thân Hương Quỳnh	12/05/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
17	101054	Trần Yến Quỳnh	01/09/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
18	101055	Trần Ngọc Tân	22/04/2008	10TI	X	X	X	X	X				X		X
19	101056	Nguyễn Ngọc Xuân Thanh	05/08/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
20	101057	Lương Kim Thành	19/07/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
21	101058	Đoàn Ngọc Thanh Thảo	24/01/2008	10A	X	X	X	X	X	X	X				
22	101059	Nguyễn Nguyên Thịnh	02/04/2008	10T	X	X	X		X			X		X	X
23	101060	Trần Ngọc Thịnh	07/01/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
24	101061	Nguyễn Hoàng Thuận	06/07/2008	10T	X	X	X		X			X		X	X
25	101062	Đào Nguyễn Minh Thư	19/06/2008	10A1	X	X	X	X	X	X	X				X

26	101063	Huỳnh Nguyễn Minh Thư	10/09/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
27	101064	Nguyễn Ngô Anh Thư	20/11/2008	10SI	X	X	X	X	X					X	X
28	101065	Phạm Đan Thư	19/05/2008	10A1	X	X	X	X	X	X	X				X
29	101066	Phan Nguyễn Anh Thư	26/07/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
30	101067	Trần Thị Thanh Thư	19/08/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
31	101068	Đặng Hoài Bảo Thy	16/10/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
32	101069	Phạm Nguyễn Minh Trí	02/12/2008	10L	X	X		X	X				X	X	X
33	101070	Đỗ Hoàng Anh Tuấn	15/10/2008	10TI	X	X	X	X	X				X		X
34	101071	Hồ Tâm Cát Tường	07/01/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
35	101072	Lê Thị Thục Uyên	02/10/2008	10V		X	X	X		X	X			X	X
36	101073	Đặng Gia Vũ	17/07/2008	10H	X	X	X	X				X		X	X
<i>Số lượng</i>					<i>25</i>	<i>36</i>	<i>33</i>	<i>31</i>	<i>20</i>	<i>17</i>	<i>17</i>	<i>10</i>	<i>5</i>	<i>28</i>	<i>33</i>

Quy Nhơn, ngày 26 tháng 3 năm 2024

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Hà